

Nội dung bài viết

1. [Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Xem người ta kìa \(Kết nối tri thức\)](#)

Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Xem người ta kìa (Kết nối tri thức)

Trước khi đọc

Câu 1 (trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)

- Trước một người bạn xuất sắc về nhiều mặt, em cảm thấy ngưỡng mộ, khâm phục bạn.
- Em có suy nghĩ mình cần phải học hỏi bạn nhiều điều hơn nữa.

Câu 2 (trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)

- Trong cuộc sống mỗi người đều có quyền thể hiện cái riêng của mình. Nhờ đó mà cộng đồng mới có sự đa dạng, phong phú. Hơn nữa, cái riêng còn là yếu tố quyết định giá trị của mỗi con người.

Đọc văn bản

Gợi ý trả lời câu hỏi trong bài đọc:

1. Theo dõi: *Chú ý cách vào bài bằng lời kể. Phải chăng, kể chuyện cũng là một cách để nêu vấn đề cần bàn luận?*

- Vào bài bằng cách dẫn lại trực tiếp những câu nói của người mẹ.
- Kể chuyện cũng là cách để nêu vấn đề cần bàn luận.

2. Theo dõi: *Lí do nào khiến mẹ muốn con giống người khác?*

- Lí do:
 - + Muốn con thông minh, giỏi giang.
 - + Muốn con được tin yêu, tôn trọng.
 - + Muốn con thành đạt.
 - + Không ít người tự vượt lên chính mình nhờ noi gương những cá nhân xuất chúng.

. Theo dõi: Những bằng chứng nào chứng tỏ thế giới này là muôn màu muôn vẻ?

- Các bạn trong lớp ngày trước, mỗi người một vẻ, sinh động biết bao: Ngoại hình, giọng nói, thói quen, sở thích khác nhau.

+ Người thích vẽ, người ưa ca hát, nhảy múa, tập thể thao....

+ Tính cách: sôi nổi, nhí nhảnh, kín đáo, trầm tư,...

4. Suy luận: Việc kết thúc văn bản bằng các câu hỏi có ý nghĩa gì?

- Tạo ấn tượng, mở rộng vấn đề khiến cho mọi người đọc đều phải suy nghĩ.

Sau khi đọc

Nội dung chính:

Bài văn “*Xem người ta kia!*” bàn luận về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Con người luôn muốn người thân quanh mình được thành công, tài giỏi,... như những nhân vật xuất chúng trong cuộc sống. Tuy nhiên, việc đi làm cho giống người khác sẽ đánh mất bản thân mỗi người. Vì vậy chúng ta nên hòa nhập chứ không hòa tan.

Gợi ý trả lời câu hỏi sau khi đọc:

Câu 1 (trang 56 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)

- Khi thốt lên “*Xem người ta kia!*”, người mẹ muốn con: “*làm sao để bằng người, không thua em kém chị, không làm xấu mặt gia đình, dòng tộc, không để ai phải phàn nàn, kêu ca điều gì.*”

Câu 2 (trang 56 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)

a. Đoạn văn dùng lời kể để giới thiệu vấn đề “*Giờ đây mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn lên..... Có người mẹ nào trên đời không ước mong điều đó?*”

b. Đoạn văn là lời diễn giải có lí của người viết về vấn đề “*Mẹ tôi không phải không có lí khi đòi hỏi tôi phải lấy người khác làm chuẩn mực Là người hoàn hảo, mười phân vẹn mười*”.

c. Đoạn văn dùng bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề “*Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ, tôi dần dần hiểu ra rằng ... nhiều khi lại là một phần rất đáng quý trong mỗi con người*”

Câu 3 (trang 56 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)

- Văn bản có nêu 2 khía cạnh : sự giống và khác nhau giữa mọi người. Nhưng ý nghĩa của sự khác nhau mới là đi đầu mà văn bản muốn khẳng định.
- Từ đó thấy được tầm quan trọng của cá thể, của giá trị riêng biệt, độc đáo ở mỗi con người.

Câu 4 (trang 56 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)

- Cái lí ở đây là:
 - + Mặc dù trên đời này, mỗi người là một cá thể riêng biệt, nhưng giữa mọi người vẫn có những điểm giống nhau.
 - + Cho nên noi theo những đi đầu tốt, những ưu điểm, những mặt mạnh của một ai đó để tiến bộ là đi đầu rất cần thiết.

Câu 5 (trang 56 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)

- Những ví dụ để làm sáng tỏ là: Các bạn trong lớp ngày trước, mỗi người một vẻ, sinh động biết bao: Ngoại hình, giọng nói, thói quen, sở thích khác nhau.
 - + Người thích vẽ, người ưa ca hát, nhảy múa, tập thể thao....
 - + Tính cách: sôi nổi, nhí nhảnh, kín đáo, trầm tư,...
- Bài học về cách sử dụng bằng chứng trong văn nghị luận: bằng chứng phải cụ thể, xác thực, tiêu biểu, phù hợp.

Câu 6 (trang 56 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)

- Em đồng ý với ý kiến *Biết hòa đồng, gần gũi mọi người, nhưng cũng phải biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt*. Hòa đồng, gần gũi với mọi người thể hiện cách sống chan hòa, vui vẻ, có thiện chí, xây dựng mối quan hệ với bạn bè thể hiện sự tự tin trong giao tiếp và ứng xử của mỗi con người. Tuy nhiên cũng cần "sống thành thật với chính mình" nghĩa là "biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt". Chính đi đầu đó sẽ làm nên giá trị bản thân cho mỗi con người. Cũng chính nhờ việc giữ được những cái riêng sẽ càng làm cho con người hòa đồng, gần gũi với nhau nhiều hơn.
- Trong bài văn nghị luận, tác giả đã được ra lý lẽ cho ý kiến rất thuyết phục đó là: *"Ai cũng cần hoà nhập, nhưng sự hoà nhập có nhiều lối chứ không phải một. Mỗi người phải được tôn trọng, với tất cả những cái khác biệt vốn có. Sự độc đáo của*

từng cá nhân làm cho tập thể trở nên phong phú. Nếu chỉ ao ước được giống người khác, thì làm sao ta có hi vọng đóng góp cho tập thể, cho cộng đồng một cái gì đó của chính mình. Đòi hỏi chung sức chung lòng không có nghĩa là gạt bỏ cái riêng của từng người".

Câu 7 (trang 56 sgk ngữ văn 6 tập 2 mới)

- Những yếu tố không thể thiếu trong một văn bản nghị luận:

+ vấn đề cần bàn bạc.

+ lí lẽ của người viết.

+ bằng chứng để chứng minh.

→ đặc trưng của văn nghị luận.

Viết kết nối với đọc**Bài tập (trang 56 SGK Ngữ văn 6 Tập 2 mới)**

Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề *Ai cũng có cái riêng của mình*.

Đoạn văn tham khảo:

Ai cũng có cái riêng của mình. Trong cuộc sống, ngoài sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng, mỗi chúng ta cần phải ý thức được cái riêng, giá trị của bản thân mình. Khi ý thức được giá trị của bản thân là khi biết được điểm mạnh, điểm yếu của chính mình. Lúc ấy chúng ta sẽ biết làm thế nào để phát huy tối đa những khả năng, sở thích vốn có của mình và sửa chữa những khuyết điểm còn tồn tại. Đồng thời khi đã biết những điểm mạnh của bản thân cũng giúp chúng ta tự tin trong hành động, luôn luôn cố gắng để đạt tới cái đích mà mình đã lựa chọn. Ngược lại, nếu đến chính giá trị của bản thân mình chúng ta cũng không hiểu thì thật khó để lựa chọn được con đường đúng đắn, thiếu tự tin với chính quyết định của mình. Hành trình để khẳng định cái riêng của mình còn đòi hỏi mỗi người cần nỗ lực, cố gắng hết mình để tìm thấy giá trị đích thực của bản thân chúng ta.